

Bản án số: 32/2018/HS-ST

Ngày: 24-10- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN - CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Kim Chi

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Hữu

2. Bà Hoàng Thị Bằng

- Thư ký phiên toà: Bà Mã Thùy Dung là Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Nông Thiện Doanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2018, Tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Vương C (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 19 tháng 02 năm 1990; Nơi ĐKKH thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm N, xã M, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Tày; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Nguyễn Vương V (Đã chết); Con bà: Định Thị S; Vợ: Ngô Thị L và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, Có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Bà Triệu Thị D; Sinh năm: 1965; có mặt.

Trú tại: Xóm N, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Người làm chứng:

1. Anh NLC1; Sinh năm: 1992; có mặt.

Trú tại: Xóm G, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

2. Anh NLC2; Sinh năm: 1987; có mặt.

Trú tại: Xóm N, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 29/4/2018, Nguyễn Vương C và NLC1 (Sinh năm 1987, trú tại xóm G, xã T, huyện H, Cao Bằng) đến nhà anh NLC2 chơi. Sau khi ngồi uống nước, nói chuyện được khoảng 20 phút thì NLC2 xin phép đi ra ngoài đón con vì trời sắp mưa, lúc này do say rượu nên NLC1 lên giường kê giữa nhà ngủ, còn một mình C ngồi ở bàn uống nước nên C đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. C đi vào phòng ngủ của mẹ anh NLC2 (là bà Triệu Thị D, sinh năm 1965) mở ngăn tủ lục lọi lấy được 3.000.000đ (Ba triệu đồng) của bà D để trong túi áo treo trong tủ và 01 khối cao chất rắn màu đen kích thước 8,5cm x 1,5cm để trong ngăn kéo tủ (C nghe NLC2 nói là cao khi) đem cất giấu vào trong người rồi lại quay ra bàn ngồi uống nước tiếp. Khoảng 5 phút sau NLC2 đi đón con quay về, cả hai tiếp tục ngồi thêm một lúc, thì C xin phép đi về nhà. NLC1 do say rượu nên vẫn ngủ lại nhà anh NLC2. Khi Nguyễn Vương C đi khỏi nhà 30 phút, bà D (Mẹ của NLC2) vào phòng ngủ thì phát hiện mất trộm tiền nên đã báo NLC2 và NLC1 báo Công an. Ngày 02/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Vương C tại xóm N, xã M, huyện T, Cao Bằng, quá trình khám xét C đã tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 3.000.000đ (Trong đó có 2.000.000đ là tiền trộm cắp, 1.000.000đ là tiền của C bù vào do trước đó đã sử dụng chi tiêu cá nhân) và 01 khối cao chất rắn màu đen, kích thước 8,5 cm x 1,5cm.

Tại bản cáo trạng số: 23/CTr - VKSHA, ngày 08 tháng 8 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Vương C về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Bị hại: Bà Đinh Thị D xác nhận đã nhận lại 01 khối cao chất rắn màu đen, kích thước 8,5 cm x 1,5cm (Được xác định là cao Actiso) và nhất trí thỏa thuận với bị cáo về việc bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả phạm tội, số tiền là 1.000.000đ (Đã tự nguyện nộp Cơ quan điều tra ngày 02/5/2018)

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Vương C, xử phạt bị cáo Nguyễn Vương C từ 06 – 09 tháng tù cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử: Xử trả lại:

- Bị cáo Nguyễn Vương C 01 ví da màu nâu, loại 03 ngăn có khóa, do đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Trả lại cho chủ sở hữu bà Triệu Thị D; Sinh năm: 1965; Trú tại: Xóm N, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng), đây là số tiền bị người phạm tội chiếm đoạt.

- Trả lại cho bị cáo C 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng được giữ lại để thực hiện nghĩa vụ bồi thường theo thỏa thuận.

Tại phiên tranh luận bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của kiểm sát viên về tội danh và hình phạt. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo đã thực hiện, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó đã chứng minh được: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/4/2018 tại nhà của NLC2, C đã thực hiện hành vi trộm cắp 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền mặt cùng 01 khối cao chất rắn màu đen, kích thước 8,5 cm x 1,5cm (Được xác định là cao Actiso) . Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là phạm pháp, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, với giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 3.000.000 đồng. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại tài sản, tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai báo thành khẩn, thực sự ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Bị cáo được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen “Đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian tại ngũ” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Vương C đã tự nguyện bồi thường thiệt hại tài sản, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố của bị cáo được Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng tặng Bằng khen “Đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian tại ngũ” bị cáo đã lập gia đình nhưng chưa có công ăn việc làm ổn định, do ham chơi, lười lao động nên nhất thời phạm tội. Xét bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà nên giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, lao động để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội sau này. đồng thời vẫn đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập, chưa có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo với bị hại nhất trí bồi thường số tiền 1.000.000đ bị cáo đã tự nguyện giao nộp tại Cơ quan điều tra ngày 02/5/2018.

[8] Về việc xử lý vật chứng:

Đối với 01 ví da màu nâu, loại 03 ngăn có khóa, đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 phong bì niêm phong thu giữ có số tiền 3.000.000đ (có 6 tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 500.000đ). Trả lại cho chủ sở hữu bà Triệu Thị D; Sinh năm: 1965; Trú tại: Xóm N, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng), đây là số tiền bị người phạm tội chiếm đoạt. Trả lại cho bị cáo C 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng được giữ lại để thực hiện nghĩa vụ bồi thường theo thỏa thuận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Vương C phạm tội “ Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Vương C.

Xử phạt Bị cáo Nguyễn Vương C 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 24/10/2018.

Giao bị cáo Nguyễn Vương C cho Ủy ban nhân dân (UBND) xã M, huyện T, Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã M trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C.

2. Về Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo với bị hại nhất trí bồi thường số tiền 1.000.000đ bị cáo đã tự nguyện giao nộp tại Cơ quan điều tra ngày 02/5/2018.

3. Về Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử: Xử trả lại:

- Bị cáo Nguyễn Vương C 01 ví da màu nâu, loại 03 ngăn có khóa.
- Trả lại cho chủ sở hữu bà Triệu Thị D; Sinh năm: 1965; Trú tại: Xóm N, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).
- Trả lại cho bị cáo C 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng được giữ lại để thực hiện nghĩa vụ bồi thường theo thỏa thuận.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại kho chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 08/8/2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Vương C phải chịu nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 24/10/2018.

Nội nhện:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND huyện Hòa An;
- CCTHADS Huyện Hòa An;
- CA huyện Hòa An;
- TAND tỉnh;
- L-u hủ s-vô ,n.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng kim Chi

